

Số: 29/2023/QĐST-DS

P, ngày 03 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022 và Văn bản đồng ý ngày 24/6/2023 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị H;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Châu Â, sinh năm: 1975; địa chỉ: Đ, thôn P, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phan Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Phan Phi H1, sinh năm: 1974; địa chỉ: Đ, thôn P, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt thực hiện "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" ký ngày 28/6/2021 giữa ông Nguyễn Ngọc T (Bên bán - Bên A) với bà Nguyễn Thị Châu Á (Bên mua - Bên B) đối với thửa đất số 96, tờ bản đồ số 11, diện tích 189m², tọa lạc tại thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.2. Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Châu Á và ông Phan Phi H1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo phương thức trả 01 lần; thời gian trả vào ngày 14/9/2023 (Ngày mười bốn, tháng chín, năm hai ngàn không trăm hai mươi ba).

Trường hợp người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đúng sự thoả thuận nêu trên thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị H thuận chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Châu Á 2.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002438 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T- Huế;
- Đương sự;
- VKSND P;
- Chi cục THADS P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm